**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

**TẬP 29**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời các bạn xem“**Đại Kinh Khoa Chú**”trang 193, hàng thứ ba. Thứ tư “Phương tiện lực dụng”, đây là đoạn lớn thứ tư trong Khái Yếu của toàn bộ kinh. Chúng ta xem nguyên văn Chú Giải của Niệm lão đếm ngược hàng thứ năm, xem từ chỗ này của Chú Giải “Như Đại Tỳ Lô Giá Na Kinh vân” (Như kinh đại Tỳ Lô Giá Na dạy) “Bồ Đề vi nhân, đại bi vi căn” (Bồ Đề là nhân, đại bi là cội gốc) “Phương tiện vi cứu cánh” (Phương tiện là cứu cánh “Cố tri độ sanh chi phương tiện” (Thì biết rằng Phương Tiện Độ sanh) “Chánh thị chư Phật Đại nguyện chi kết quy” (Chính là chỗ kết quy của Đại nguyện chư Phật) “Đại trí chi hiển hiện, vạn đức chi sở trang nghiêm” (Là điều được đại trí hiển thị, vạn đức trang nghiêm) “Quả giác chi cứu cánh xứ dã” (Là chỗ cứu cánh của quả giác) “Thị cố kế thể Tánh tông thú hậu” (Vì vậy, tiếp sau phần nói về thể tánh, tông thú) “Nhi luận Bổn kinh phương tiện thắng diệu chi đại lực đại dụng” (Phải luận về đại lực, đại dụng của phương tiện thù thắng nhiệm màu) mấy câu nói này vô cùng quan trọng học Phật, nhất là Đại Thừa phải đầy đủ những điều kiện gì. Đức Phật trong kinh có đưa ra. Đức Phật do ba câu này mà kiến lập Phật Pháp trong Thập Pháp giới. Trong Lục đạo chúng sanh thật sự có thể được tiếp nhận Phật Pháp tu học thành tựu, nhất định phải tương ứng với những điều này

Nhân là Bồ Đề, chúng ta trong Tịnh nghiệp Tam phước trong điều thứ ba, trích ra một câu chính là “Phát Bồ Đề Tâm, thâm tín nhân-quả”. Từ đây mà hạ thủ Bồ Đề Tâm là nhân trong kinh văn ba bậc vãng sanh câu đầu tiên chính là nói phát Bồ Đề Tâm, tiếp theo là nhất hướng chuyên niệm có thể thấy Bồ Đề Tâm quan trọng Bồ Đề là cái gì? Bồ Đề là giác ngộ, giác mà không mê, đây gọi là Bồ Đề giác mà không mê.

Người này có điều kiện tu học Đại Thừa Nhị thừa chưa phát Bồ Đề Tâm chính là Thanh Văn cùng với Duyên Giác. Vì vậy, họ đối với kinh giáo Đại Thừa không thể tiếp nhận, nghe không hiểu ý nghĩa này rất sâu. Không phải đức Phật không nói, là bạn nghe không hiểu. Ở thế gian, một vị lão sư tốt, khi thầy dạy học, học trò không đầy đủ điều kiện lão sư sẽ không nói. Lão sư dạy học chính là (theo tài năng của từng người mà dạy) nền giáo học trước đây. Phương pháp giáo học tư thục là nền giáo học khác biệt, khóa trình học tập của mỗi một người khác nhau, mức độ cạn sâu không giống nhau. Do đó, nó có thể khế cơ, khế lý.

Thật sự có sự thọ dụng nền giáo dục ở trường học. Hiện nay là cùng một trình độ của một cấp học sẽ đồng một giáo trình, đồng một phương pháp còn học sinh thì như thế nào? Học trò có người nghe hiểu, có người nghe không hiểu, có người thành tích học tập rất tốt, có người lại có thành tích rất kém. Điều này nói rõ cái gì? Từ phương diện khế cơ mà nói, vĩnh viễn không bằng cổ nhân nếu như hai phương diện của chúng ta đều có thể hội đủ hai loại ưu điểm này, đều có thể bảo giữ có thể không? ... Có thể dùng phương pháp gì? Quy mô lớp học nhỏ, một lớp mười mấy người được,... Giáo viên có thể quán xuyến được hết một lớp có bốn, năm chục học trò thì không được. Giáo viên không trông coi hết được. Chân thật mà nói lúc trước lão sư Lý thường hay nói với chúng tôi tốt nhất không vượt qua mười người

Vì sao? Mỗi một người lão sư đều quan tâm đến vượt qua hơn mười người, vậy thì sức khỏe lão sư phải tốt tinh thần sung mãn, sức lực dồi dào,... Được vượt qua hơn mười người nhưng không thể nhiều hơn 50 người. Nhiều hơn 50 người thì lão sư sẽ mệt, vì vậy, lý tưởng nhất là mười người. Đây là ngày nay nói về quy mô lớp học nhỏ học trò,... Hôm nay chúng ta nói về cái gì? “Bồ Đề là nhân” này làm sao mà nói? Học trò có tánh ngộ càng cao, quả thật, từ một suy rộng ra, hay nghe một biết mười, người này dễ dạy. Người như vậy có năng lực tiếp nhận đây là điều kiện đầu tiên, họ đã đầy đủ, còn phải đầy đủ điều kiện thứ hai. Điều kiện thứ hai, “Đại bi là cội gốc” chính là nói, họ phải có tâm yêu thương. Đây là Đại Thừa, người thuộc Nhị thừa, Thanh Văn, Duyên Giác không có tâm đại bi. Họ không có tâm từ bi, họ hoàn toàn là tự lợi. Tuy là nói tự lợi, chúng ta cũng không thể so nổi với họ. Họ có dạy học không? Có dạy, họ dạy người học trò họ thích. Người học trò mà họ xem thấy rất vừa mắt. Nếu như, họ xem thấy không vừa mắt, họ không thích, họ sẽ không dạy cho bạn. Đây là do nguyên nhân gì? Thanh Văn chỉ có được tâm thanh tịnh, chưa có được tâm bình đẳng. Tâm đại bi là tâm bình đẳng. “Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Mỗi một học trò đều yêu thương che chở, bình đẳng yêu thương che chở. Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh đồng như con cái, từ bi đến cực độ, dạy học dứt khoát không giữ lại, toàn bộ đều dạy hết. Những gì họ biết được đều dạy hết cho bạn. Câu thứ ba phía dưới, đây chính là phương pháp dạy học có phương pháp dạy, có phương pháp học. Đây là trí huệ chân thật phương pháp dạy. Trong Tam Tự Kinh có câu “Đạo dạy học, quý ở chuyên”. Chữ đạo đó, “Đạo dạy học”, cái đạo này là con đường, là cửa đạo, cũng chính là phương pháp. Dạy học cần dùng phương pháp gì? Quý ở chuyên tại sao? Nền giáo dục này là dạy bạn thành Phật, là dạy bạn thành Bồ Tát.

Thành Phật không được thì thành Bồ Tát, thành Bồ Tát không được thì thành Thanh Văn, Duyên Giác. Bạn chân thật đã học được Phật Pháp. Nếu như học Phật, học cả một đời Tiểu Thừa Sơ quả Tu Đà Hoàn, không chứng được Đại Thừa Bồ Tát. Ở địa vị Sơ tín không chứng được, bạn coi như học vô ích rồi. Học hết một đời, lớp một cũng không lên được Tiểu Thừa, lớp một là Sơ quả Đại Thừa, lớp một là địa vị Sơ tín, bạn vẫn chưa vào cửa. Nhập môn của Đại-Tiểu Thừa đều không hề đơn giản, phải đoạn phiền não, đây mới chứng được Bồ Đề. Cho dù Đại, Tiểu Thừa nhập môn, những phiền não đoạn được là giống nhau, đó chính là năm loại kiến hoặc. Bạn cần phải buông xả. Hoặc là mê hoặc, năm loại kiến giải là mê hoặc, hay nói cách khác, bạn đã nhìn sai.

Nhìn người, nhìn sự, nhìn thấy vạn vật là do bạn nhìn sai. Trên kinh nói 88 phẩm kiến hoặc, nói được rất tỉ mỉ dạy cho người mới học Phật. Phải quy nó lại thành năm loại lớn, cách dạy rất hay, 88 phẩm thì nhiều quá. Quy kết lại thành năm loại lớn. Thứ nhất là thân kiến Lục đạo chúng sanh, có người nào không xem cái thân này làm thành chính mình? Ta, ta là cái gì? Vỗ ngực xưng ta. Đức Phật nói kiến giải này sai lầm tại vì sao? Thân không phải ta, ai là ta? Có cái ta thật, thật là ta thì không sanh không diệt. Đó là ta, cái thân này có sanh có diệt. Có sanh có diệt cái thân đó, nếu như bị diệt mất, coi như chết rồi, vậy ta không phải chết rồi sao? Vậy không phải tất cả đều hết rồi sao, làm gì có đạo lý này!

Người học Phật, hoặc có một số đồng học chưa có học Phật cũng biết con người chết đi, họ còn có linh hồn, linh hồn đó đi đầu thai, lại đi tìm một thân thể khác. Nói như vậy thì linh hồn là ta, nhận linh hồn là ta so với nhận thân này là ta còn cao hơn một bậc, linh hồn đó không phải ta, tại vì sao? Nếu nó là ta, vì sao nó lại biến thành súc sanh, biến thành ngạ quỷ, biến thành địa ngục? Không thể nào. Vì thế, đức Phật ấn định tiêu chuẩn rất hay, Bồ Đề. Bồ Đề là ta. Bồ Đề là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là giác ngộ. Tánh giác là ta, là chân ngã tánh giác, chính là chân tâm của chúng ta. Bạn phải nhớ, chân tâm là giác mà không mê. Linh hồn thì sao? Linh hồn là mê mà không giác. Không sai, nó là chân tâm, nhưng nó mang theo mê, chúng ta gọi nó là vọng tâm, nó không phải chân tâm, nó trong lục đạo.

 Bỏ thân này, lại có thân khác, không ngừng, cũng rất khổ. Nó không tìm thấy lối ra tùy theo sự sanh diệt của nhục thân này mà cảm thấy thống khổ. Sng chết quá khổ có người nào không chịu Sanh-Lão-Bệnh-Tử chứ? Tự thân này có linh hồn, có thần thức đều không cách gì tránh khỏi ba khổ, tám khổ. Ba khổ là ba loại lớn, khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Tám khổ là phần nhỏ của khổ khổ, Sanh-Lão-Bệnh-Tử, ái biệt ly, oán tằng hội cầu bất đắc. Ngũ ấm xí thạnh thảy đều phải thọ chịu, đồng thời đang phải chịu, nơi đâu cũng đang chịu không có ai có thể tránh khỏi. Vì thế, đức Phật gọi nó là biển khổ vô biên. Lục đạo luân hồi là biển khổ, quay đầu là bờ, buông xả những cách nghĩ, cách nhìn.

Sai lầm này là giả, không phải thật phải biết rằng Bồ Đề là trong chân tâm của chính mình vốn có, đại bi cũng là trong tự tánh vốn có phương tiện thì sao? Phương tiện vẫn là tự tánh vốn có, đều không phải từ bên ngoài. Trong chân tâm có Bồ Đề, có đại bi. Có phương tiện đây chính là nền giáo dục của Phật Đà. Mục đích của dạy học là dạy chúng ta Minh tâm kiến tánh. Trong tự tánh chúng ta vốn đầy đủ Bồ Đề, đại bi, và phương tiện. Phương tiện là tác dụng sử dụng Bồ Đề. Từ bi trong cuộc sống thường ngày, dùng trong công việc, dùng trong đối người tiếp vật, dùng trong tu nhân chứng quả. Phương là phương pháp, tiện là vô cùng xảo diệu.

Trong kinh Phật nói thiện xảo phương pháp vô cùng xảo diệu, phương pháp không có chướng ngại, người giác ngộ đều có, họ tự tại cho nên ba câu này người học Phật không thể không lưu ý. Cụ thể mà nói trong kinh giáo cho chúng ta những cách nói rất có đạo lý, hướng dẫn chúng ta dẫn dắt ra trí huệ vốn đầy đủ của tự tánh. Kinh Phật là có tác dụng này. Vì thế, bạn phải thể hội được, tiêu chuẩn thể hội được là cái gì? Trong “Đại Thừa Khởi Tín Luận” đã nói với chúng ta, tâm thái học tập của chúng ta chính là tâm thái học Phật nghe kinh lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên.

Đây chính là đã thể hội được lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp. Trên kinh Kim Cang có nói, nghe kinh là nói đối với nhĩ căn, đọc kinh là nói đối với nhãn căn tại, vì sao? Mắt phải xem kinh văn, xem kinh văn phải xem như thế nào? Không chấp trước tướng văn tự không chấp vào tướng của danh từ, học thuật cũng không thể chấp trước tướng tâm duyên, tướng tâm duyên là cái gì? Chúng ta xem một đoạn này, một đoạn này có ý nghĩ gì? Bạn suy nghĩ đến ý nghĩa kinh văn của kinh điển sai rồi, không thể được vì sao lại không được? Trong tâm thanh tịnh của tự tánh, một pháp cũng không lập làm gì có ý nghĩa? Ngôn ngữ kinh giáo của đức Phật là từ tự tánh lưu xuất ra, lý thể của tự tánh không lập một pháp nào. Phật Pháp làm thế nào lưu xuất ra? Đức Phật nói được rất hay, tùy theo tâm chúng sanh, ứng sở tri lượng, hay nói cách khác, đức Phật căn bản không hề thuyết pháp. Ngài là tùy thuận theo chúng sanh trong tâm của chúng sanh nghĩ cái gì, Ngài liền lưu xuất ra cái đó tùy theo tâm chúng sanh.

Ứng sở tri lượng, tâm chúng sanh là cảm, Phật là ứng. Chính là, tự tánh là ứng cảm ứng đạo giao nên lưu xuất ra. Vì thế, kỳ thực đức Phật không hề nói một câu nào. Chúng sanh có cảm, Ngài liền ứng, chúng sanh không có cảm, Ngài liền không có ứng. Cảm ứng là phương tiện được nói ở chỗ này, người có thể thể hội. Họ có Bồ Đề, có đại bi, có phương tiện có thể lưu xuất ra đức năng trí huệ, đức năng, tướng hảo của tự tánh tại vì sao? Tự tánh lưu xuất ra đều là những thứ tốt nhất thuần tịnh thuần thiện, chúng ta tiếp nhận thuần tịnh thuần thiện tự tánh không ngừng hướng ngoại. Lưu xuất ra đều là lưu xuất ra những thứ thuần tịnh thuần thiện ở thân gọi là báo thân, ở hoàn cảnh gọi là báo độ báo thân. Báo độ từ đâu mà có? Phật Pháp là duyên, là tăng thượng duyên nhân, thân nhân duyên, sở duyên duyên vô gián duyên, thảy đều ở bản thân.

Phật Bồ Tát chỉ là một nhân tố tăng thượng duyên. Vì thế, Phật mới không hề nghi hoặc như đinh đóng cột nói với chúng ta: “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”. Tâm của ai tưởng ra? Là tâm của chính bạn tưởng ra, tâm của bạn nghĩ chính là đang tạo, tạo cái gì? Tạo Thập Pháp giới Y chánh Trang, tạo Lục đạo luân hồi. Trên kinh Hoa Nghiêm có nói ứng quán Pháp giới tánh. “**Nhất thiết duy tâm tạo**” là do tâm của chính bạn, tất cả đều không liên quan đến bất kỳ ai, bất kỳ điều gì. Những điều này đều nằm trong phần phương tiện, nhân phương tiện mà hiển sinh vạn pháp, nhân phương tiện mà thành tựu hiện tượng của toàn thể vũ trụ. Vì thế, bạn xem chỗ này nói về nhân, nói tới nguồn gốc, nói tới cứu cánh. Từ đây biết được, Phương Tiện Độ chúng sanh chính là chỗ quy kết Đại nguyện của Thập phương Tam thế tất cả chư Phật Như Lai, chính là nguyện đầu tiên của Tứ hằng thệ nguyện. Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phương tiện chân thật đạt đến cứu cánh viên mãn. A Di Đà Phật là người đầu tiên đạt được. Từ trong tự tánh của A Di Đà Phật lưu xuất ra Cực Lạc Thế Giới, điều này nhất định phải biết. Tự tánh của A Di Đà Phật với tự tánh của chúng ta là cùng một tánh. Tự tánh của Phật Di Đà lưu xuất ra cũng chính là từ tự tánh của chúng ta lưu xuất ra, đây là một không phải hai. Chúng ta đang bị mê, mê rất là sâu. Phật Di Đà là giác.

 Đại giác cứu cánh viên mãn giác cùng mê là một thể, là một không phải hai. Những điều này đều là thật tướng các pháp, là chân tướng sự thật. Chúng ta nhất định phải làm rõ ràng, làm minh bạch. Sau đó, bạn mới có thể tin tưởng. Thế Tôn trong kinh Hoa Nghiêm có nói tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật. Ta liền dám đảm đương, ta dám thừa nhận thật sự vốn dĩ là Phật, chỉ cần chúng ta buông xuống mê hoặc biết được mê hoặc, là giả không phải thật. Bạn xem, coi thân này là chính mình, xem linh hồn thành chính mình đều sai hết, hiểu lầm thảy buông xuống hết, chân tâm liền xuất hiện. Chân tánh không sanh không diệt vĩnh viễn sẽ không thay đổi. Đây là chân tâm đức Phật vì chúng ta nói ra chân tâm của chúng ta, bổn tánh của chúng ta là thanh tịnh, là quang minh. Trước giờ chưa từng bị ô nhiễm, là không động. Bạn xem, hiện nay niệm trước diệt, niệm sau sanh niệm niệm không ngừng mỗi một ý niệm, nó không thể ngừng lại trong năm ấm, thì đây gọi là hành ấm. Nó hành động, nó không ngừng, không ngừng chính là không dừng lại một niệm tiếp nối một niệm, tương ứng tương tục. Đây chính là cái ý nói rõ niệm trước với niệm sau không giống nhau, niệm trước giống với niệm sau gọi là tương tục, niệm trước không giống niệm sau vĩnh viễn tìm không thấy hai ý niệm tương đồng. Vì thế, ý niệm là giả vĩnh hằng bất biến là thật tướng là giả tướng.

 Mọi người đều biết có Sanh-Lão-Bệnh-Tử, có thành trụ hoại không, tất cả những gì có hiện tượng cũng không ngoại lệ. Cho nên gọi là giả tướng, gọi là Diệu Hữu, Diệu Hữu Phi Hữu. Vậy chúng ta khởi tâm động niệm ý niệm cũng là Diệu Hữu, cũng không phải thật. Những thứ không phải thật thì không cần để ý, liền buông xả nó. Có thể dùng nó, nhưng không để trong tâm đây gọi là diệu, đây gọi là phương tiện vi cứu cánh. Có thể thưởng thức, có thể dùng nó làm thành đạo thành Phật. Sự diệu dụng này nếu như dùng sai đi, bạn sẽ khởi lên các nghiệp thiện-ác, bạn làm thiện sẽ để việc thiện trong tâm, có chủng tử thiện trong A lại da; tạo ác thì để ác niệm trong tâm, trong A lại da có chủng tử ác. Chủng tử thiện sẽ cảm quả báo của Tam Thiện đạo, chủng tử ác sẽ cảm quả báo của Tam Ác đạo, vậy là bạn đã sai.

Đây chính là nói bạn ngày ngày đều tạo ra Lục đạo luân hồi, bạn làm thế nào có thể thoát khỏi Lục đạo luân hồi? Người thoát khỏi Lục đạo luân hồi, họ sẽ không tạo nghiệp luân hồi. Không tạo nghiệp luân hồi chính là dứt khoát không thể để thiện-ác vào trong tâm, họ thật sự đoạn tất cả ác, hành tất cả thiện, đoạn tất cả ác không chấp ý niệm ác; hành tất cả thiện, không chấp ý niệm hành thiện. Bạn xem việc đoạn ác tu thiện này của họ, gọi là tích lũy công đức công đức là pháp xuất thế gian bạn để trong tâm, nó là phước đức phước đức chính là bạn tạo ra Lục đạo luân hồi điều này phải rõ ràng, phải thấu suốt ngày nay, chúng ta cuối cùng là đi con đường gì.

 Ngàn vạn không được xem. Lục đạo luân hồi trở thành con đường thành Phật, hiểu lầm này thật quá sâu nhất định phải có đầy đủ. Bồ Đề đại bi nhất định phải có phương tiện thiện xảo phương tiện, thiện xảo, chính là đoạn ác tu thiện đều không để trong tâm tu Tịnh Độ, chỉ để một câu “A Di Đà Phật”. Trong tâm ngoài cái này ra trong tâm sạch sẽ, không nhiễm mảy trần vậy thì đúng thế xuất thế pháp thảy là giả, Phật Pháp cũng không ngoại lệ đức Phật rõ ràng đã chỉ dạy chúng ta pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp Phật Pháp là để chúng ta thoát ly Lục đạo luân hồi chỉ là công cụ giúp nâng cao cảnh giới mà thôi công cụ này dùng xong, không thể chấp trước trên kinh có đưa ra. Ví dụ, giả sử chúng ta qua sông công cụ phải dùng để qua sông là một chiếc bè phải dùng một chiếc thuyền nhỏ. Chúng ta dùng công cụ này qua đến bờ kia rồi, chiếc thuyền này không thể dùng nữa không thể lại vác thuyền lên vai mà đi, phải xả bỏ bạn chọn lựa dùng chiếc thuyền này. Ta dùng nó qua sông sau khi qua sông, phải bỏ nó đi bạn mới thật sự qua được bờ kia đã qua được sông. Còn không nỡ lìa xa chiếc thuyền vĩnh viễn bạn sẽ ngồi trên đó vậy thì liền sai, hoàn toàn sai vì thế, Phật giáo cho chúng ta phương pháp.

Là pháp còn phải xả Phật Pháp, giúp chúng ta nâng cao lên rồi thì cái pháp này, phải bỏ nó đi Tiểu Thừa Phật giáo giúp chúng ta chứng đắc quả vị. A La Hán sau khi chứng được quả, A La Hán cái pháp này liền phải xả bỏ đã chuyển được. Lại tiếp tục học Đại Thừa bạn mới có thể nâng lên làm Bồ Tát, nếu bạn chấp trước Tiểu Thừa, bạn sẽ không nâng lên được. Tu học Đại Thừa Đại Thừa đã thành tựu, cũng phải xả bỏ Đại Thừa bạn mới có thể thành Phật nếu như không nỡ buông bỏ Đại Thừa vậy bạn sẽ vĩnh viễn là Bồ Tát. Bạn không thành Phật được nếu bạn thành Phật, phải buông xả pháp của Bồ Tát Phật nói với chúng ta lời thật, Phật không gạt chúng ta.

Phương Tiện Độ sanh phương tiện cứu cánh, phương tiện viên mãn không có cái nào phương tiện hơn cái này đây chính là: Tín, Nguyện, Trì Danh bạn xem bốn chữ này thì phàm phu thành Phật rồi những năm qua. Phản đối bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư rất nhiều rất nhiều hiện tại thì tốt hơn một chút chúng ta muốn hỏi những người phản đối này tương lai có thể vãng sanh hay không? Không thể vãng sanh tại sao? Họ không có niệm Phật người niệm Phật có thể vãng sanh không? Chưa chắc vãng sanh tại sao? Vẫn chưa buông bỏ tạp niệm niệm. Phật nhất định phải đầy đủ điều kiện không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn không đầy đủ ba điều kiện này.

 Không thể vãng sanh, chúng ta thật sự mong muốn người vãng sanh, cần học theo Hải Hiền lão Hòa thượng cần học theo đồ đệ vá nồi của pháp sư Đế Nhàn họ không biết chữ. Họ không biết kinh giáo trước giờ chưa hề niệm kinh, chưa hề nghe kinh ngày đêm sáu thời. Một câu Phật hiệu này không gián đoạn họ không hoài nghi, họ không xen tạp những người này thật sự vãng sanh vì vậy, muốn phản đối cứ để họ phản đối. Đừng để ý tới chúng ta, hãy niệm Phật cầu vãng sanh cho tốt. Điều này phải nắm chắc, chúng ta chỉ cần từ trên kinh nắm lấy một câu phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm là được cung kính đối với Tam Bảo. Chúng ta không có tư cách phê bình, không có tư cách nói chuyện có tư cách phê bình.

 Nói chuyện đó là đại thông gia của nhà Phật, chúng ta không có tư cách chúng ta cứ ngoan ngoãn. Lão thật niệm Phật là được làm ra tấm gương tốt cho mọi người xem. Cũng có thể cảm động một số người đây, chính là tự hành hóa tha đây không phải một vị Phật. Hai vị Phật, chỗ quy kết Đại nguyện của Thập phương Tam thế. Tất cả chư Phật, chính là giúp đỡ chúng sanh vĩnh viễn thoát khỏi Lục đạo luân hồi. Chứng đắc niềm vui Đại Bát Niết Bàn hiển hiện đại trí, trí huệ viên mãn sự hiển hiện này là cái gì.

 Là Thế Giới Cực Lạc, là chiếc nôi để thành Phật vạn đức trang nghiêm. Vạn đức này chính là một câu danh hiệu, một câu danh hiệu này đầy đủ vạn đức không thể hoài nghi, không thể xen tạp, không thể gián đoạn. Chỗ cứu cánh của quả giác, quả giác chính là Tây Phương Cực Lạc. Thế Giới đến được Tây Phương Cực Lạc. Thế Giới dứt khoát chứng đắc Phật Quả viên mãnvì thế, phía trước.

Sau khi hiểu rõ về tông, hiển thể minh tông hiện nay phải bàn đến, thảo luận đến phương tiện thắng diệu của Bổn kinh. Thù thắng vi diệu đại lực đại dụng tại sao nói đại lực đại dụng. Tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâu nam nữ lão ấu. Hiền ngu bất tiếu mỗi mỗi đều có thể thành Phật điều này quá thù thắng, quá hiếm có phía sau, đoạn nhỏ thứ hai. “Chư Phật xuất thế hữu Tam chủng lợi ích”. (Chư Phật xuất thế có ba điều lợi ích). Chúng ta xem nguyên văn Chú Giải của Niệm lão.

Trang 194, hàng thứ nhất (Như kinh Quán Phật Tam muội viết) (Phật bảo Phụ vương, chư Phật xuất thế có ba điều lợi ích) đây là Phật nói vua Tịnh Phạn một là (Miệng nói 12 bộ kinh) (Pháp thí lợi ích) (Trừ được vô minh ám cấu của chúng sanh, mở mắt trí huệ) (Sanh trước chư Phật, sớm đắc Vô Thượng Bồ Đề). Chư Phật xuất thế, công đức đầu tiên chính là giảng kinh dạy học chúng ta từ trên kinh luận thấy được. Phật Thích Ca Mâu Ni, 19 tuổi xuất gia rời bỏ gia đình dụng ý thị hiện của Ngài. chúng ta cần phải nhìn ra, gia đình chính là cội nguồn của phiền não xuất gia là biểu thị buông bỏ phiền não chướng biểu thị cái ý này.

Học Phật có phải nhất định phải xuất gia không xuất gia thì học không thành không? Đúng vậy, nhất định phải xuất gia tâm phải xuất gia, thân chẳng việc gì tại vì sao? Cư sĩ Duy Ma cũng đã thành Phật thân của Ngài không xuất gia, nhưng tâm xuất gia thân không hề xuất gia, còn tâm xuất gia vì thế. Ngài tại gia thành Phật nếu như xuất gia, thân xuất gia, còn tâm không xuất gia vẫn là làm Lục đạo luân hồi, điều này phải hiểu như vậy. Chúng ta liền biết được về mặt sự tướng, cái thân này không là gì cả. Phật Thích Ca Mâu Ni phải dùng thân phận xuất gia là vì cái gì.

Biểu pháp, biểu diễn cho mọi người xem hy vọng mọi người giác ngộ là cái ý này, là biểu pháp trong biểu pháp. Ý nghĩa chân thật là kêu tâm của bạn đừng lưu luyến tình thân trong gia đình tại vì sao? Đây là nguồn gốc của sinh tử luân hồi những thứ này không đoạn dứt, sẽ ra không nổi Lục đạo luân hồi. Ngài xuất gia liền cầu đạo. Ấn Độ vào thời xưa là quốc gia tôn giáo giáo phái rất nhiều, cả thảy Ngài đều đi tham học còn có nền học thuật cũng vô cùng phát đạt, triết học các đảng phái triết học cũng rất nhiều. Toàn bộ đều đi tham học học, hết 12 năm đến 30 tuổi. Ngài cũng buông xả việc học này những gì học được là cái gì? Là tri thức tri thức cũng là chướng ngại, gọi là sở tri chướng. Phật nói chúng sanh không thể thành Phật do có hai loại chướng ngại một là phiền não chướng, một là sở tri chướng 19 tuổi. Ngài buông bỏ phiền não, chướng 30 tuổi buông bỏ sở tri chướng cái gì cũng không học nữa. Đến cội Bồ Đề ngồi nhập định nhập định khai ngộ sau khi khai ngộ, liền bắt đầu dạy học đầu tiên. Tại vườn Lộc Uyển dạy cho năm vị Tỳ kheo giảng pháp Tứ đế, pháp Tứ đế không có người dạy cho Ngài.

Tất cả những tôn giáo, học phái của Ấn Độ không hề giảng về pháp Tứ đế pháp Tứ đế do Ngài ngộ ra. Vô sư tự thông giảng Tứ đế, giảng 12 nhân duyên giảng. Lục Ba la mật đều không phải do Ấn Độ có được tất cả là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Bạn xem, lưu xuất ra Tông Môn Giáo Hạ, hiển mật viên dung không có thứ nào. Ngài không thông tất cả những gì đã nói. Bất luận Đại Thừa Tiểu Thừa Tông Môn Giáo Hạ, hiển mật viên dung những giáo phái đó. Ấn Độ toàn bộ không hề có ai dạy cho Ngài vậy? Không có lão sư do trong tự tánh lưu xuất ra. Ngài dạy chúng ta, làm thế nào chúng ta có thể Minh tâm, kiến tánh chỉ cần Minh tâm kiến tánh. Liền giống như Ngài cái gì cũng đều thông. Chướng ngại gì đều không có kiến tánh quan trọng. Minh tâm kiến tánh kiến tánh gọi là thành Phật Thế Tôn năm đó ở Ấn Độ. Người kiến tánh không ít người chứng được. Niết Bàn của Tiểu Thừa càng nhiều hơn chính là A La Hán Ấn Độ. Tích lan chính là Srilanka. Hiện nay A La Hán nhiều, Bồ Tát cũng không ít sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc được 2.000 năm. Hiện nay, ở Ấn Độ Phật giáo không còn Phật giáo của Ấn Độ. Hiện nay còn lưu lại ở Srilanka đến Srilanka. Xem thấy nền Phật giáo của Ấn Độ cổ còn xem thấy một số di tích, người dân Srilanka vẫn lưu giữ như cũ nền Phật giáo nguyên thủy. Khiến chúng tôi đến nơi đó xem thấy vô cùng cảm động Đại Thừa không có.

 Đại Thừa ở Trung Quốc cùng với truyền thống văn hóa Nho. Đạo dung hợp với nhau Đại Thừa pháp thù thắng không gì sánh bằng từng có thành tựu huy hoàng ở Trung Quốc 200 năm trước, khu vực này ở Trung Quốc Đại Thừa. Người thành tựu có rất nhiều 200 năm này bị suy rồi 100 năm trước là vào cuối đời Mãn Thanh suy trong tay của Từ Hy Thái Hậu có lẽ sở học của. Từ Hy Thái Hậu đều là tri thức không có trí huệ sau khi được tiến cung, niệm niệm đều là đoạt quyền điểm này. Bà đã làm được không có năng lực trị quốc tự mình, cống Cao Ngã Mạo lịch đại đế vương của triều Thanh, đều là đệ tử Tam Bảo đều tôn trọng tổ tiê. Tôn trọng cổ thánh tiên hiền duy nhất có bà là ngoại lệ, bà ấy tự xưng là lão Phật gia đem Nho-Thích-Đạo đều để qua hai bên không giống các bậc đế vương trước kia. Đế vương trước đây gọi Phật là lão sư, gọi là Bổn sư tự xưng mình là đệ tử Từ Hy Thái Hậu xưng lão Phật gia chư Phật Bồ Tát.

 Cổ thánh tiên hiền đều để qua hai bên thượng hành hạ hóa vì thế văn võ bá quan. Đại chúng của xã hội, đối với cổ thánh tiên hiền chư Phật Bồ Tát. Cái tâm cung kính đó đã bị mỏng, đi đến khi Mãn Thanh mất nước sự tuột dốc này. Liền vô cùng rõ ràng, lúc đó vẫn có người nói có người giảng kinh người chân thật thực tiễn rất ít người trẻ tuổi. Hướng về nền khoa học của phương Tây cho rằng, những nguyên nhân tích lũy lại của Trung Quốc. Đều là do nền giáo học này của cổ nhân đã dạy con người vô tri, dạy ngu họ không giống người phương Tây, thông minh như vậy nhất mực đi học người nước ngoài.

Đối với truyền thống Trung Quốc. Sanh ra hoài nghi sau thời kỳ Dân Quốc cuộc vận động 54, văn hóa đại cách mạng đã phá hủy triệt để. “Chúng tôi không cần nữa” toàn bộ bị tây hóa, học những thứ của phương Tây. Đây chính là tạo thành tâm thái của xã hội ngày nay nó có cội nguồn lịch sử không phải vô duyên, vô cớ khoa học phương Tây phát triển. Đến ngày nay đã xuất hiện vấn đề quả thật mang đến cho chúng ta đời sống vật chất, thêm một số thuận tiện nhưng đời sống tinh thần lại sụp đỗ xã hội ngày nay. Giàu mà không vui tín tâm bị mất đi, bạn đi hỏi thử xem. Có người nào có lòng tin với chính mình không? Nhìn thấy thời cuộc thiên biến vạn hóa không phải sự biến hóa của mười năm rồi mười năm là một năm không bằng một năm một năm, so với một năm càng nghiêm trọng đây là do nguyên nhân gì?

 Đây là do tâm lý của cư dân, trên Quả địa cầu trống rỗng mất đi phương hướng nhân sinh. Vì sao, lại sống trên thế gian này họ trả lời không được giá trị của nhân sinh, ý nghĩa của nhân sinh hoàn toàn là một mảng trống không người này sống ở thế gian khổ biết bao. Vì thế tỷ lệ phạm tội gia tăng. Có một người thông minh đưa ra toa thuốc cứu văn xã hội, lại không có người tin tưởng, người thông minh này là người ngoại quốc không phải người Trung Quốc. Người Trung Quốc có, nhưng không có người tin tưởng. Người Trung Quốc tin người nước ngoài người ngoại quốc đưa ra, người ngoại quốc không chịu tin đương nhiên người Trung Quốc càng không tin hơn. Thập kỷ 70, năm 1970 tiến sĩ Thang Ân Tỷ của Anh Quốc. Ông ba lần đến thăm Nhật Bản, ở Nhật Bản đàm thoại có ghi hình lại, về sau xuất ra thành sách tôi là từ trên sách xem thấy ông nói: **“Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21**”, chính là thời đại hiện nay của chúng ta. “Chỉ có học thuyết Khổng-Mạnh của Trung Quốc cùng với Phật Pháp Đại Thừa”. Tôi xem, thấy đoạn văn này vô cùng kinh ngạc tôi công nhận những gì ông nói, đồng cảm với ông nhưng ai chịu tin đây.

Tôi vào năm 2005 năm 2006, hai lần đến thăm Anh Quốc tham quan Viện Hán học của anh. Đã xem qua ba trường học oxford, cambridge và Đại học london. Cùng với đồng học và giáo thọ Viện Hán học của họ cử hành buổi tọa đàm. Tôi liền đề ra những lời nói của ông Thang Ân Tỷ thỉnh giáo với họ tôi nói, đây là người Anh Quốc của các bạn, các bạn rất quen thuộc ông sống ở London lời nói của ông, các bạn có tin không? Không có ai trả lời tôi, đều là nhìn tôi cười giống như tôi đang kể chuyện cười vậy trái lại, tôi hỏi họ lẽ nào Thang Ân Tỷ nói sai sao? Cũng không có người dám nói cuối cùng, tôi đành phải tự mình nói tiếp tục tôi nói “Nếu như” “Các bạn hỏi tôi vấn đề này”

Tôi khẳng định trả lời các bạn, tôi không hoài nghi tôi sẽ nói với các bạn. Những lời của Thang Ân Tỷ là đúng một chút, cũng không nói sai tôi biết vì sao các bạn không dám thừa nhận. Vì danh tiếng của tiến sĩ Thang Ân Tỷ quá lớn, các bạn không dám phê bình ông. Nhưng lời nói này của ông, các bạn có sự hoài nghi các bạn không thể hoàn toàn tin tưởng vì thế. Thái độ của các bạn là không phản đối cũng không tán thành, các bạn là có tâm thái như vậy, tại vì sao? Lại không tán thành? Nếu thật sự giống như lời của Thang Ân Tỷ nói Khổng-Mạnh của Trung Quốc cùng với Đại Thừa tốt như vậy.

Vì sao người Trung Quốc lại không cần? Người Trung Quốc lại muốn học theo phương Tây không cần những thứ của chính mình, điều này đáng để hoài nghi vì thế. Tôi không hỏi người khác hỏi người khác, đương nhiên là nghi ngờ. Tôi hỏi các bạn các bạn nghiên cứu Hán học Trung Quốc, các bạn đọc sách cổ của Trung Quốc. Tôi phát hiện họ nghiên cứu Hán học Trung Quốc.

Mang theo kinh điển Trung Quốc, kinh điển của Nho-Thích-Đạo, viết luận văn tiến sĩ tháng năm năm ngoái. Lần thứ hai tôi đi thăm Paris họ sắp xếp cho tôi đến thăm Sở nghiên cứu Hán học của Paris. Mới biết được Hán học của Âu Châu cơ cấu nghiên cứu đầu tiên. Chính là Sở nghiên cứu này của Paris, nó có hơn 100 năm lịch sử được kiến lập vào triều Thanh. Tôi cùng với giáo thọ, viện trưởng còn có vài nghiên cứu viên cử hành một hội tọa đàm nói được rất hoan hỷ. Rất ăn ý nói hơn ba tiếng đồng hồ, hết một buổi chiều mới hoàn toàn thấu rõ, họ nghiên cứu những sách cổ này của Trung Quốc là muốn xem nền văn minh cổ đại của nhân loại. Hướng nghiên cứu là cái này, xem thành văn hóa lịch sử, văn hóa cổ để nghiên cứu đối với thời đại trước mắt không có quan hệ gì họ hỏi chúng tôi tôi nói.

 **“Chúng ta nghiên cứu cho hiện nay sẽ hữu ích”** họ vô cùng kinh ngạc, điều này làm sao có thể chứ? Chúng tôi hoàn toàn thực tiễn nó vào đời sống hiện đại vào công việc, đối người tiếp vật. Nó thật sự hữu ích vậy thì những lời Thang Ân Tỷ nói. Thực hiện được rồi vừa hay đi cùng tôi. Ngày hôm đó, có một nhà xí nghiệp. Tiên sinh Ngô Niệm Bác ông liền thực tiễn truyền thống văn hóa vào công ty, xí nghiệp của mình toàn thể nhân viên đều học. Truyền thống văn hóa làm ra thành tích rất tốt. Tôi nói ông làm báo cáo nửa giờ đồng đồ nói, về việc ông thực tiễn truyền thống văn hóa Trung Quốc có được hiệu quả thực tế họ nghe xong. Vô cùng hứng thú hy vọng được hợp tác với chúng tôi quả thật, chúng tôi có thể mời chí ít giáo thọ, học sinh ngành Hán học của ba trường Đại học, đến Trung Quốc xem thử, đi Tô Châu, xem thử công ty của ông gọi là cố đắc phải không. Đi xem thử xem xí nghiệp kinh doanh của Hồ Tiểu Lâm. Tôi nghe nói hiện nay trong nước ít nhất có sáu xí nghiệp làm vô cùng nghiêm túc, làm được vô cùng có thành tích.

Để họ đến xem thử hiện nay, truyền thống văn hóa hữu dụng, hoàn toàn tương ứng với những gì Thang Ân Tỷ nói; Chúng tôi mới thật sự thể hội tầm nhìn xa và trí huệ của tiến sĩ Thang Ân Tỷ. Truyền thống văn hóa thật sự có thể cứu quốc gia, có thể cứu toàn thế giới, lại vô cùng hiếm có. Chúng tôi có được bảo điển trị quốc của Đường Thái Tông, là Quần Thư Trị Yếu. Có rất nhiều người lãnh đạo quốc gia biết được bộ sách này, nóng lòng muốn xem, tôi mới nghĩ ra quyển “Quần Thư Trị Yếu 360” của chúng tôi. In ra quyển sách nhỏ, nội dung là một phần mười của Quần Thư Trị Yếu. Hy vọng trong năm năm sẽ đưa ra đầy đủ hoàn toàn, ra đầy đủ là mười quyển dịch thành tiếng nước ngoài để họ xem, thật sự hữu ích! Vì thế, chúng ta ngàn vạn đừng quên giáo dục Thánh Hiền là lấy việc dạy học làm hàng đầu.

Phật Thích Ca Mâu Ni một đời dạy học. Bạn từ chỗ này xem, Phật giáo không phải tôn giáo, là giáo dục giáo dục cái gì? Giáo dục trí huệ, người trí huệ viên mãn chính là Phật Đà. Vì vậy, Phật là danh xưng học vị của nền giáo dục, Phật Đà học vị cao nhất, là Phật Đà; học vị thứ hai là Bồ Tát; học vị thứ ba là A La Hán. Phật, Bồ Tát, A La Hán không phải Thần Tiên, là danh xưng của học vị, giống hiện nay trong trường Đại học là tiến sĩ, thạc sĩ, học sĩ, danh xưng học vị. Sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ liền bắt tay vào dạy học, dạy học có trình tự, từng giai đoạn một nâng cao lên. Ban sơ nhất là tại vườn Lộc Uyển, 12 năm giảng A Hàm, đây là giáo dục nền tảng của Phật Đà. A Hàm, giảng cái gì?

 Giảng luân lý, giảng đạo đức, giảng nhân-quả, giống như nói cấp Tiểu học, “**Ứng cơ thí giáo**”. Sau 12 năm giảng Phương Đẳng, tương đương Trung học. Đây là A Hàm nâng cao lên Tiểu học. nâng lên, nâng đến Trung học, Trung học làm thành dự bị Đại học, chuẩn bị tiến vào Đại học. Tám năm giáo học của Phật Đà, tổng cộng dùng thời gian là 20 năm đặt nền móng cho Đại Thừa, trải qua nền giáo dục 20 năm này.

Phía sau tiếp tục giảng Đại Thừa, giảng Bát Nhã, Bát Nhã là trí huệ chân thật. Giảng hết bao lâu? 22 năm. Hay nói cách khác, đây là khoa mục trung tâm của giáo học lúc Phật Đà còn tại thế. 22 năm, tương đương cấp Đại học; tám năm sau cùng, giảng Pháp Hoa, Niết Bàn, tương đương với Sở nghiên cứu, Sở nghiên cứu đó lấy được học vị cao nhất là thành Phật. Bạn xem, bốn giai đoạn này của Ngài lưu lại cho đến ngày nay. Nhiều kinh điển như vậy, nhớ kỹ không có ai dạy Ngài cả; những trí huệ, phương pháp này từ đâu mà có? Không có thầy mà tự thông đạt, đây chính là trí huệ vô sư được nói trong Đại Thừa giáo. Không có lão sư dạy trí huệ, là tự nhiên biết. từ đây đưa ra lý niệm dạy học.

“**Giáo chi đạo**, **quý dĩ chuyên**”, Ngài kiến tạo Tam vô lậu học, đó là tổng cương lãnh của việc dạy học. Nhân giới được định, “Giới” là quy củ, “Định” là đầu mối then chốt, nhân định khai huệ. Sau khi khai huệ, nói với chúng ta những trí huệ, đức năng, tướng hảo này toàn bộ có sẵn trong tự tánh, không phải ở bên ngoài. Vì thế, Ngài gọi Phật học thành nội học nó là hướng nội, không phải hướng ngoại, kinh điển gọi thành nội điển. Hướng ngoại cầu là tri thức, hướng nội cầu là trí huệ, là đức năng, là tướng hảo, thứ nào cũng đầy đủ nói với chúng ta.

“**Ngoài tâm không có pháp**, **ngoài pháp không có tâm**”, “Ngoài tâm không có pháp” là nói con đường học tập của chúng ta. “Ngoài pháp không có tâm là nói chứng đắc của chúng ta. Đây là chân tướng sự thật, chính là thật tướng các pháp “Giới-Định-Huệ”, Tam học. Phương pháp này truyền lại xuyên suốt nền Phật giáo, Nho đã tiếp nhận, Đạo cũng tiếp nhận. Nho với Đạo, cả thảy đều dùng phương pháp này dạy học, chú trọng tánh ngộ của học trò, không phải xem trọng; ghi nhớ, không phải xem trọng học rộng, nghe nhiều mà xem trọng. “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”, tại vì sao? Một môn, họ dễ dàng được định.

Vì thế, “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”, đây là giới giới luật, nhất định phải tuân thủ. “Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy”, mục đích chú trọng ở chỗ “Tự thấy”, tự thấy chính là tự mình khai ngộ. bạn minh bạch rồi, bạn đọc quyển sách này không cần người khác giảng giải, chính là bảo bạn liên tục niệm niệm đến được định, được tâm thanh tịnh. Không định vào lúc nào? Về sau sẽ khai ngộ những đạo lý được nói đến trong kinh, bạn toàn bộ hiểu hết, không cần người khác dạy; không có thứ nào bạn không hiểu, bạn đọc cái này thảy đều hiểu rõ, không đọc bạn cũng hiểu. Phật Thích Ca Mâu Ni chính là người làm ra ví dụ cho chúng ta xem, vô sư tự thông.

Ở Trung Quốc, ví dụ rõ ràng nhất là Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiền Tông vào triều đường. Không biết chữ, không có đi học, Ngài khai ngộ, năm đó Ngài 24 tuổi. Tánh ngộ của Ngài cao, Ngài là một tiều phu đốn củi, cái nghề này hiện nay không còn. Lúc kháng chiến, có cư dân trong thành phố không hệ thống cung cấp nước, không có gas, không có điện; vì thế, nhà nhà đều là đốt lò, đốt bếp củi; nên có người ngày ngày lên núi đốn củi đem tới thị trấn bán, đây là một việc khổ nhọc; Ngài Huệ Năng chính là làm nghề này. Có người gánh nước đến những ao hồ hay ven sông ở ngoại thành, gánh nước đến thị trấn bán, bán nước một gánh nước được bao nhiêu tiền?

Đó lúc kháng chiến, chúng tôi vẫn còn trải qua cuộc sống này. Cơ hội ngẫu nhiên của Huệ Năng đại sư là nghe người khác niệm kinh Kim Cang, Ngài nghe được, có cảm xúc. Sau khi nghe xong, Ngài liền gõ cửa, người niệm kinh ở bên trong liền mở cửa. Hỏi ông ấy, Ngài nói: **“Vừa nãy anh niệm cái này rất hay”**, Ngài liền giảng ý nghĩa cho người này nghe. Người đó nghe rồi vô cùng kinh ngạc: “Sao anh có thể nói ra được vậy?”

 Phát hiện người này có thiên tài, lại hỏi Ngài: “Đang làm công việc gì?”. Ngài nói, Ngài bán củi. “Điều này thật quá đáng tiếc”, người đó nói, “Anh nên đến Hoàng Mai, nơi của Ngũ Tổ lão Hòa thượng mà học tập, điều kiện của anh nhất định có thể học thành công”. Người này cô cùng khẳng khái, vô cùng mến người tài. Hy hữu khó gặp, nên một người như vậy mới xuất hiện liền khuyên Ngài đi, đi học tập. Đối với sinh hoạt trong nhà, anh ta lập tức cầm mười lượng bạc, mười lượng bạc Ngài một năm cũng không kiếm nổi, không thể kiếm được nhiều tiền như vậy, đưa cho Ngài làm phí sinh hoạt. Trong nhà còn mời một số bạn bè học Phật, mọi người chăm sóc cho mẫu thân của Ngài, để Ngài yên tâm đi cầu học. Đây chính là dồn Ngài vào tình thế này. Ngài đến Hoàng Mai, gặp được Ngũ Tổ, nói rõ câu chuyện này. Vị cư sĩ này có tâm rất tốt, muốn Ngài đến đây tham học. Ngũ Tổ liền hỏi Ngài: “Con đến muốn cầu cái gì?”.

Ngài nói: **“Con hy vọng đến làm Phật, con muốn làm Phật”,** những cái khác không muốn. Làm Phật, đại khái một đời Ngũ Tổ cũng chưa hề gặp một người như vậy. Ngài đến làm Phật, người khác gặp Ngũ Tổ đều là cầu phú quý, cầu trường thọ; tóm lại là cầu phước báu thế gian. Ngài không hề, Ngài đến cầu làm Phật; cầu làm Phật, vậy phải giúp Ngài thành Phật, tại vì sao? Chư Phật Bồ Tát đều hy vọng thành tựu Phật Quả của chúng sanh. Bây giờ, thật sự có người đến rồi, Ngũ Tổ làm thế nào dạy Ngài? Không có dạy, Ngài đến Thiền Đường ngồi thiền cũng không dạy. Ngài đến giảng đường nghe kinh cũng không, chỉ thiền cơ không hề có người xuất gia đến hướng dẫn cho Ngài. Kêu Ngài đến nhà bếp làm công quả, Ngài chẻ củi, đối với việc chẻ củi có kinh nghiệm nên vẫn là đi chẻ củi, đi giã gạo. Người ăn cơm mỗi ngày trong đạo tràng có trên ngàn người, chúng ta tin rằng nhà bếp của nó rất lớn. Ngày ngày giã gạo không gián đoạn, không chỉ một người giã gạo, chẻ củi, chuyên môn có một nhóm người làm việc này.

 Ngài tham gia vào đội Ngũ này, đây là cái gì? Đây là tham thiền. Không ở Thiền Đường, là ở nhà bếp. Không ở Thiền Đường, ai có thể dụng công? Ngài Huệ Năng có thể, người khác không thể. Như vậy làm hết tám tháng, lão Hòa thượng nghĩ đại khái cũng chín mùi rồi. Trong đạo tràng này chỉ có lão Hòa thượng biết, bản thân Ngài Huệ Năng biết, không có người thứ ba biết. Đột nhiên, lão Hòa thượng tuyên bố để mọi người làm bài kệ đưa cho Ngài xem, chân thật khai ngộ sẽ truyền Y Bát cho người đó, người đó chính là tổ đời thứ sáu. Việc truyền pháp này là công khai, hy vọng mỗi người đem kiến giải tu hành của mình viết ra cho Ngài xem.

Đã ba ngày không có người làm, ngài Thần Tú biết được mọi người luôn cho rằng tổ đời thứ sáu, khẳng định là Thần Tú. Pháp sư Thần Tú năm đó trong đạo tràng có thể nói là trợ giáo của Ngũ Tổ lão Hòa thượng. Đạo tràng lớn, người tham học trong thiên hạ đều đến. Đại khái, việc quá quan trọng thì lão Hòa thượng tiếp kiến, còn thứ yếu đều là do Thần Tú tiếp kiến. Vì thế, người thông thường sẽ nghĩ đương nhiên là Thần Tú. Không lời nào để nói bị bức ép, Thần Tú viết một bài kệ. Bản thân lại không chắc chắn, không dám đưa cho lão Hòa thượng, đem dán lên trên tường. Trong tâm nghĩ, lão Hòa thượng mà tán thán, Ngài sẽ ra mặt thừa nhận là Ngài làm. Lão Hòa thượng nói không được, vậy thì thôi thử lại. Lão Hòa thượng đã xem thấy bài kệ, biết rằng là của Thần Tú, cũng tán thán, nói không tệ. Mọi người y theo bài kệ này, tu hành đều có lợi ích. Quay đầu gọi Thần Tú đến hỏi Ngài:

*- “Có phải do con viết không?”*

*- “Dạ phải”.*

*- “Chưa thấy tánh, vẫn chưa được. Qua thêm vài ngày, con viết lại một bài kệ đưa cho ta xem”.*

Tin tức này toàn bộ trong chùa đều truyền rộng ra, Ngài Huệ Năng nghe được. Ngài vừa nghe, biết chưa thấy tánh. Ngài cũng không biểu hiện ra bên ngoài, cầu người dẫn Ngài đến bức tường có dán bài kệ này.

Ngài nói: **“Tôi cũng đi lễ bái trồng một chút thiện căn, kết một chút pháp duyên. Trên kinh, ý nghĩa của câu này rất sâu”**. Ngài Huệ Năng đã ở đạo tràng này tám tháng. Bức tường nơi dán bài kệ ở đâu Ngài không biết. Nói rõ điều gì? Nói rõ, Huệ Năng đại sư thật thà. Ngũ Tổ phân Ngài đến nhà bếp, công việc của Ngài liền ở nơi đó, tu hành của Ngài chính là ở nơi đó, Ngài không hề rời xa đạo tràng của Ngài. Tự viện lớn như vậy, Ngài không có bước ra khỏi cửa đến khắp nơi tham quan, đến khắp nơi xem thử, Ngài không hề. Đây là nói rõ cái gì? Thật thà, Ngài là một người “Thật thà, nghe lời, thật làm”, sáu chữ này là nhân tố để Ngài có thể thành tựu. Chúng ta xem, giống như những chỗ này phải có thể xem cho thấu, thật thà như vậy tám tháng mà hoàn cảnh nơi này không quen thuộc.

 Ngài đi lễ bái, sau khi lễ xong ba lễ, Ngài nói: **“Tôi cũng có bài kệ”**, xin người khác giúp Ngài viết. Sau khi bài kệ vừa được viết ra, mọi người vô cùng kinh ngạc; Ngài sửa lại bài kệ của Ngài Thần Tú. Ngũ Tổ vừa nghe được tin tức này, lập tức liền đến xóa đi bài kệ này, nói với mọi người: **“Chưa thấy tánh tâm**”, mọi người liền bình ổn. Lại đến ngày thứ hai, Ngũ Tổ tuần liêu, tuần liêu chính là mọi ngõ ngách trong đạo tràng đều đi xem qua một lượt, gọi là tuần liêu; mượn cớ tuần liêu để Ngài đi xem Huệ Năng. Xem thấy Ngài đang giã gạo, hỏi Ngài: “Gạo đã giã trắng chưa?”. Đây đều là thiền cơ câu nói này, người khác nghe được đều không để ý.

Ngài nói: **“Đã trắng lâu rồi, vẫn chưa sàng”**, vẫn chưa sàng chính là chưa có người ấn chứng cho Ngài. Cây trượng của Ngũ Tổ gõ lên chiếc cối của Ngài ba cái, rồi đi mất. Không có ai biết là cái gì, bản thân Ngài biết. Canh ba triệu kiến Ngài, đến lúc canh ba liền đẩy cửa phòng Phương trượng. Cửa không khóa, vừa đẩy là vào được. Bạn xem, kiểu ám hiệu này lại không phải được giao hẹn trước, do tâm, tâm tương ứng. Ngũ Tổ thấy Ngài vào mới khóa cửa, dùng chiếc cà sa che Ngài lại, giảng cho Ngài đại ý kinh Kim Cang. Ngài không biết chữ, không cần đến Bổn kinh. Giảng đến “**Ưng vô sở trụ**, **nhi sanh kỳ tâm**”, Ngài liền khai ngộ nói ra năm câu, năm câu đó chính là luận văn tiến sĩ của Ngài: “**Nào ngờ tự tánh**, **vốn tự thanh tịnh**”,“**Nào ngờ tự tánh**, **vốn không sanh diệt**”,“**Nào ngờ tự tánh**, **vốn tự đầy đủ**”,“**Nào ngờ tự tánh**, **vốn không dao động**”,“**Nào ngờ tự tánh**, **năng sanh vạn pháp**”, năm câu.

Ngũ Tổ vừa nghe: “Được rồi không cần nói nữa”, Y Bát liền đưa cho Ngài, “con là Tổ đời thứ 6. Mau đi ngay, sợ có người hại con, có đố kỵ chướng ngại”. Thuyền đã chuẩn bị xong, tiễn Ngài đi, tiễn Ngài lên thuyền. Ngũ Tổ sau khi trở về, đóng cửa phòng ngủ một giấc thật sâu. Ngủ được ba ngày, ba ngày, đại khái sẽ đi rất xa, không còn đuổi kịp nữa. Ba ngày, Ngài mở cửa phòng nói với mọi người: “Y Bát đã đi rồi”, mọi người mới biết là đã truyền cho Ngài Huệ Năng. Không phục, mọi người liều mình đuổi theo bốn phương tám hướng đi tìm, để đoạt Y Bát lại.

 Đại khái đều cho rằng, lão Hòa thượng hồ đồ làm sao, lại truyền Y Bát cho người như vậy? Thật sự bội phục là Thần Tú, trong tâm ngài Thần Tú rất rõ cảnh giới, quả thật không bì nổi với Huệ Năng đại sư. Đây là nói rõ, Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ rồi thì giảng kinh dạy học, còn Ngài Huệ Năng khai ngộ phải trốn trong đám người thợ săn hết 15 năm. Bạn phải biết, vào lúc đó là thời kỳ hoàng kim của Phật giáo. Vào lúc đó, còn có chướng ngại lớn như vậy huống hồ bây giờ.Thời đại hiện nay học Phật chân thật có thành tựu phải giống như ai? Hải Hiền lão Hòa thượng, không ai biết đến ai cũng đều không biết. Ngài trì giới niệm Phật được công phu thành phiến, được Sự nhất tâm bất loạn, được Lý nhất tâm bất loạn. Thật sự thành tựu! Lý nhất tâm bất loạn chính là “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh” vẫn là không để lộ ra kỳ thực.

Ngài sớm đã có thể vãng sanh, Ngài tự tại vãng sanh. Ngài nói rất rõ ràng thật sự thấy được A Di Đà Phật, thỉnh A Di Đà Phật mang Ngài đến Thế Giới Cực Lạc. A Di Đà Phật không chịu, nói với Ngài: “Con ở lại thế gian này biểu pháp”, biểu pháp gì? Biểu cái pháp này sau cùng, thật sự có tín đồ mang quyển sách này tặng cho lão Hòa thượng. Lão Hòa thượng không biết chữ, đương nhiên Ngài không biết xem sách. Lão Hòa thượng hỏi sách gì vậy? Họ nói “Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”. Lão Hòa thượng nghe được tên quyển sách hoan hỷ vô cùng, tại vì sao? Uớc hẹn của Ngài và A Di Đà Phật đến rồi, thực hiện được rồi. Lập tức đi đắp y cầm quyển sách này, kêu mọi người chụp hình cho Ngài “Mọi người chụp hình cho tôi”. Ba ngày sau, Ngài vãng sanh. Vào thời đại này bởi vì Tăng đoàn không đoàn kết, phỉ báng lẫn nhau. Hai câu nói này do cổ đại đức nói: **“Phật Pháp muốn hưng, người xuất gia phải tán thán lẫn nhau. Nếu như hủy báng lẫn nhau, Phật Pháp liền bị diệt”.**

Hiện nay, mọi người có vấn đề này, vì bản Hội tập này; phản đối bản Hội tập trong nước, ngoài nước khiến chúng ta học tập chịu áp lực vô cùng lớn. Tôi học kinh Vô Lượng Thọ, thầy giảng cho tôi, lão sư Lý giảng cho tôi là bổn sách của Khang tăng Khải, không phải bản Hội tập này. Sau khi giảng xong, thầy mang bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, trên đó còn có Mi Chú của thầy, là lúc đầu do thầy giảng, tôi vẫn chưa được nghe. Giao bộ sách này cho tôi, tôi sau khi xem hết một lượt, vô cùng hoan hỷ. Tôi liền nhờ thầy khai thị, “Bộ sách này con có thể giảng không?”. Có, Mi Chú của thầy tôi không có một chút chướng ngại nào, tôi hoan hỷ. Thầy nói với tôi: *“Bây giờ không được duyên, chưa chín mùi”*, muốn tôi cất đi đợi đến khi duyên chín mùi; cũng không nói với tôi lúc nào thì duyên chín mùi.

Cho đến khi lão sư Lý đã vãng sanh, bộ sách này ở trong tay tôi chưa có người nhìn thấy qua. Vì thế, tôi liền đem bộ sách này là bộ sách có Mi Chú của lão sư in ra mười ngàn cuốn, lưu thông ở nước ngoài. Đồng tu Hải ngoại xem thấy bộ sách này vô cùng hoan hỷ, tìm tôi giảng. Ở Hải ngoại không bị chướng ngại. Vì vậy, lần đầu tiên tôi giảng tại Vancouver; Lần thứ hai giảng tại San Jose ở Los Angeles; giảng tại California. Trước sau giảng hết mười lần, đều y theo Mi Chú của lão sư Lý. Giảng bộ sách này ở nước Mỹ, gặp được lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chúng tôi gặp mặt vô cùng hoan hỷ. Chúng tôi gặp mặt là ở Bắc Kinh, Ngài đến nước Mỹ hoằng pháp một tháng. Cả hai lần chúng tôi đều bận, chỉ nói qua điện thoại. Quyển Chú Giải này của Ngài cũng vừa mới hoàn thành, là bản thảo dùng giấy dầu in, mang theo một bộ đến Mỹ. Nghe nói tôi bên đó, giảng kinh Vô Lượng Thọ, giảng bản Hội tập này, Ngài vô cùng hoan hỷ

. Đem bộ sách này tặng cho tôi. Sau khi xem xong, tôi liền gọi điện thoại nói với Ngài: “Ngài có bản quyền hay không?” Ngài nói: **“Thầy tại sao lại hỏi cái này**”, không có bản quyền tôi muốn đem đi in; nếu như có bản quyền thì tôi tôn trọng Ngài, tôi sẽ không dám phiên ấn. Ngài nói, không có bản quyền, hơn nữa còn muốn tôi viết một thiên lời tựa in ra một đề mục của bộ sách. Tôi đồng ý với Ngài, tôi gửi đến Đài Loan, vào lúc đó dùng bảng sắp chữ chì in ra mười ngàn quyển, sách bìa cứng, in ra mười ngàn quyển. Một phần gửi đến Bắc Kinh tặng cho Ngài, Ngài xem thấy vô cùng hoan hỷ, đó là bản thảo quyển sách.

Hiện nay, Ngài đã tu sửa hết mấy lần, là sách chỉnh lý nhưng nguyên bổn này rất có giá trị. Ở Đài Loan vẫn có thể tìm được, chúng tôi in ra số lượng không nhỏ, đã in mười ngàn quyển. Cứ thế đến khi tôi 85 tuổi, tuổi tác lớn rồi, thời gian trụ thế không còn dài, phải chuẩn bị cầu vãng sanh. Vì vậy, dừng kinh Hoa Nghiêm lại, chuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ. Hơn nữa giảng Chú Giải của Hoàng Niệm lão cư sĩ, Ngài chú được quá hay, Ngài làm Tập chú dùng 83 loại kinh luận, 110 loại chú sớ của Tổ sư đại đức để chú giải cho bộ kinh này, những tư liệu nguyên thủy này của Ngài. Tôi ở nhà của Ngài lúc đến thăm viếng Bắc Kinh, tôi có đi thăm Ngài ở nhà của Ngài.

 Thấy được, tôi rất cảm thán, tôi nói: “Số sách này, Ngài tìm thấy ở đâu?” Ngài nói với tôi: “**Đều là Tam Bảo gia trì**”, những bạn bè học Phật đến khắp nơi sưu tập rồi tặng cho Ngài. Vất vả cực khổ sáu năm, ngày đêm không gián đoạn, Ngài phải đọc số tư liệu này tìm những câu tương ứng để chú giải cho bộ kinh. Sức khỏe, tuổi tác già rồi, sức khỏe không tốt, nhiều bệnh, tôi nhìn thấy vô cùng cảm động. Chúng tôi thật sự là mới gặp đã thân. Lúc đó học bộ kinh này, giảng bộ kinh này chỉ có hai người chúng tôi. Ở Hải ngoại tôi làm, ở trong nước Ngài làm, không có người thứ ba, làm rất vất vả. Quyển sách này là lão sư đưa cho tôi. Nếu tôi nghe những lời này từ mọi người với áp lực này, buông bỏ bản Hội tập, đi học bộ sách khác, vậy tội danh của tôi là chính xác, là thật, không phải giả, “Tịnh Không pháp sư bội thầy, phản đạo? Cho nên, tôi hay nói với mọi người, người trong thiên hạ đều phản đối, không một ai tán thành. Tôi vẫn học bộ kinh này, tôi vẫn giảng bộ kinh này, tại vì sao? Vì lão sư đã giao cho tôi, tôi có lòng tin với thầy, tôn sư trọng đạo. Không phải người khác đưa cho tôi mà do chính tay thầy đưa cho tôi, tôi làm sao có thể làm trái lại được chứ? Không phải đồ tốt thật sự, thầy sẽ không đưa cho tôi. Thầy giao cho tôi, còn không phải kêu tôi hoằng dương bộ kinh này sao? Thời tiết nhân duyên chưa đến. Lúc đó còn trẻ, sự từng trải chưa đủ, giảng cái này, rất nhiều người phản đối, bạn chống đỡ không nổi. Đến khi thầy ra đi, sau khi đã đi rồi, tôi giảng kinh cũng được không ít năm. Mọi người từ từ tin tưởng, có lòng tin đối với tôi, vậy mà vẫn có áp lực lớn như vậy. Nhưng tôi nói rất rõ ràng, áp lực có lớn hơn nữa, tôi cũng không thay đổi. Vô cùng hiếm có!

Trong nước có được một vị, là Hoành Lâm pháp sư, cái tên này nghe nói chỉ là bí danh, không phải tên thật, nhiều năm qua nỗ lực sưu tập những tư liệu tham khảo, nói rõ việc hội tập. Cách làm này từ xưa đến nay đã có không phải không thể. Hội tập, phía sau quyển sách này của thầy, cuối cùng có một đoạn giải đáp. Trong đó nói rất rõ ràng, minh bạch, quả thật có thể giúp mọi người hóa giải những lo nghĩ, kiên định lòng tin thù thắng, nhất là chùa Phật Lai. Hải Hiền lão Hòa thượng, 112 tuổi. Ngài 20 tuổi xuất gia, sư phụ chỉ dạy Ngài một câu Phật hiệu “A Di Đà Phật”, bảo Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục. Ngài đã niệm hết 92 năm, 112 tuổi vãng sanh. Trước khi vãng sanh, sau cùng cầm quyển sách này chụp hình. Nói rõ, bản Hội tập của Ngài Hạ Liên Cư không hề sai, là chân kinh; nói rõ Chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng không sai, có thể y theo; cũng nói rõ chúng ta mười mấy năm nay, y theo bộ kinh này tu hành, không có đi sai đường. Hy vọng chúng ta tán thán lẫn nhau.

Một đời của tôi không hề phê bình bất kỳ một vị pháp sư nào, chỉ có lễ kính, tán thán. Tôi không có phê bình, không có phỉ báng; Tôi không có đủ tư cách, tôi cũng lo sợ, tại vì sao? Báng Phật, báng Pháp, báng tăng, đây là tội nghiệp của Địa ngục Vô Gián, tôi rất rõ điều này. Bạn có việc thiện, tôi liền tán thán việc thiện của bạn; Bạn không có việc thiện nào, tôi tuyệt không nhắc đến, dứt khoát không để trong tâm. Tôi hy vọng Phật Pháp có thể hưng vượng, hy vọng Phật Pháp có thể cứu thế giới. Ngày nay, khế cơ nhất không gì qua được bộ kinh này. Bộ kinh này, tôi y theo Chú Giải của Hoàng Niệm lão cư sĩ, đây là lần thứ bốn. Một năm, từ đầu đến cuối giảng một lần giảng, một lần ít nhất là 1.200 giờ đồng hồ. Cũng chính là mỗi ngày giảng bốn giờ, phải giảng đầy đủ 200 ngày. Chúng tôi giảng lần thứ ba, chính là lần trước giảng quá giờ, đại khái quá hết 80 giờ, quá giờ bao nhiêu lần thì tôi không rõ lắm. Vì thế, chúng ta phải có tín tâm, kiên định. Tín tâm, bạn hãy xem, lão Hòa thượng một đời, lão Hòa thượng chính là một câu “A Di Đà Phật”, niệm hết 92 năm. Tôi từ trên đĩa xem thấy Ngài, Ngài đích thực đắc được công phu thành phiến, Sự nhất tâm bất loạn, Lý nhất tâm bất loạn. Họ, ba người vãng sanh bao gồm: mẹ của Ngài, ngài Hải Khánh, ngài Hải Hiền và mẹ của ngài Hải Hiền, bà 86 tuổi vãng sanh. Dùng bộ kinh này để quan sát, mỗi người họ đều là thượng bối thượng sanh, không phải người phàm. Họ làm ra tấm gương cho chúng ta.

Chúng ta thật sự muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, thật sự muốn thoát ly Lục đạo luân hồi, đây là tấm gương, là khuôn mẫu. Chúng ta, chính là nên buông xuống vạn duyên, học tập theo Ngài. Bản thân tôi dẫn đầu làm. Hiện nay, kinh gì tôi đều không xem nữa, mỗi ngày đọc kinh chính là “Đại Kinh Giải”, mỗi ngày học tập cũng là bộ Khoa chú này. Chúng ta đã buông việc thâm nhập Khoa phán rồi, một môn thâm nhập, một phương hướng, một mục tiêu phương hướng, một đời này là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Một mục tiêu là vãng sanh, thân cận A Di Đà Phật. Danh văn lợi dưỡng chỉ là tùy nghi mà dùng tuổi tác lớn như vậy, nên làm những việc của mình, ở lại thế gian này cũng là biểu pháp, làm ra một điều cho mọi người, chính là đối với Bộ kinh, Tập chú này. Kiên định không đổi, một đời chuyên chú, chuyên tu, chuyên học.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

